

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang
bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải
đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai
thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật thiết lập
hành lang bảo vệ bờ biển;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNNMT quy định phân quyền, phân
cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư
trong lĩnh vực biển và hải đảo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình
số 675/TTr-SNNMT ngày 17/12/2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản
lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, bảo vệ
hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Ninh
Bình ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn
tỉnh Ninh Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã ven biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP3_(Tiền).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung và trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2. Công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp; bảo đảm công khai, minh bạch, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 4. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Ninh Bình là dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển. Các khu vực được thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Ninh Bình được phê duyệt tại Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh

Nam Định về việc phê duyệt danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.

2. Chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Ninh Bình được xác định tại Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.

Điều 5. Mốc giới và quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Ninh Bình được dùng để xác định ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển trên thực địa.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải đảm bảo các yêu cầu về quy cách mốc giới; khoảng cách giữa các mốc giới ngoài thực địa; thiết kế vị trí mốc trên bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển; cắm mốc giới theo quy định tại các Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

3. Hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển (được lập từng xã) bao gồm:

- a) Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Ninh Bình (cũ) tỷ lệ 1/10.000, tỉnh Nam Định (cũ) tỷ lệ 1/25.000, hệ tọa độ VN2000;
- b) Sơ đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển;
- c) Bảng thống kê các vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

a) Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới.

b) Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hằng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, đảm bảo đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Điều 6. Quản lý, bảo vệ các hoạt động trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 7. Phối hợp quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển

Các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã có hành lang bảo vệ bờ biển phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nội dung có liên quan trong việc cấm mốc, khôi phục mốc, điều chỉnh, hiệu chỉnh, bảo vệ, khai thác sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối quản lý hành lang bảo vệ bờ biển và có trách nhiệm:

a) Lưu giữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển và hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật số 82/2015/QH13; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; các văn bản pháp luật có liên quan và Quy định này;

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

d) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc giới bị hư hỏng;

đ) Kiểm tra việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

e) Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trong các trường hợp được quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;

g) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch và các dự án đầu tư có liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển;

b) Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

b) Chủ trì trong công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch các dự án đảm bảo tuân thủ hành lang bảo vệ bờ biển được duyệt.

4. Sở Nội vụ

Thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quản lý nhà nước về địa giới hành chính.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin tuyên truyền; hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

6. Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã ven biển thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển thuộc phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã ven biển thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên chưa khai thác, sử dụng trong hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật số 82/2015/QH13; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; các văn bản pháp luật có liên quan và Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND các xã ven biển nơi có hành lang bảo vệ bờ biển

1. Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP, khoản 2 Điều 34 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và bảo vệ hệ thống mốc tọa độ, độ cao chuyên dụng phục vụ thiết lập, điều chỉnh quản lý hành lang bảo vệ bờ biển.

2. Xử lý theo thẩm quyền, báo cáo kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật quản lý hành lang bảo vệ bờ biển về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương mình về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 18 tháng 12 của năm để theo dõi, tổng hợp.

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật số 82/2015/QH13; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; các văn bản pháp luật có liên quan và Quy định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

1. Trong thời gian chưa điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh Nam Định để quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.